

Bản án số: 544/2019/HSPT

Ngày 23 tháng 9 năm 2019

“ Nguyễn Ngọc T

Giết người, cướp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 720/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Cu H), sinh năm 1990 tại tỉnh K; Thường trú: Thôn Hòa An, xã Cam Phước Đông, thành phố C, tỉnh K; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông chưa biết tên và bà Nguyễn Thị Hải; chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số 146/HSPT ngày 16/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh K phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/9/2012; Bản án số 63/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố C phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2016; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 99/QĐ-UB-NC ngày 29/11/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh K áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đến ngày 25/8/2006 chấp hành xong; Bị bắt, tạm giam từ ngày 04/5/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Phạm Lê Quân – Văn phòng luật sư Số 7 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Ngoài ra còn có 03 người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo và không liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Nguyễn Ngọc T có cảm xe mô tô cho bà Trương Phạm Thu T¹ nên T biết bà T¹ đã ly hôn và đang sống cùng với một người con gái, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T¹.

Ngày 03/5/2018, T đi xe khách từ C đến xã Vĩnh Hảo, huyện T, tỉnh B, vào uống nước tại quán cà phê đối diện nhà của bà T¹ để quan sát. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, thấy nhà bà T¹ vắng người, cửa chỉ khép hờ, T đi đến nhà nhìn qua khe cửa thấy bà T¹ không mặc quần áo và đang đứng bên giường trang điểm. T đi vào nhà bếp lấy 01 con dao bằng kim loại, mũi nhọn, cán nhựa (cả cán và lưỡi dài 25 cm) rồi mở cửa phòng ngủ đi vào. Nhìn thấy T, bà T¹ la lên rồi chạy đến đứng nép ở góc tủ. T ném con dao lên giường rồi xông đến dùng tay trái bịt miệng bà T¹, tay phải đâm liên tiếp vào vùng đầu và mặt bà T¹ làm bà T¹ ngã quỵ xuống giường. T ngồi xuống bên trái bà T¹ và dùng tay phải tiếp tục đâm nhiều cái vào vùng mặt, vùng đầu bà T¹ cho đến khi thấy bà T¹ không còn cử động nữa thì T mới dừng lại. Nghĩ rằng bà T¹ đã bất tỉnh nên T đi đến dùng tay mở két sắt hiệu Bauche đang để sát vách tường nhưng không mở được nên T đẩy két sắt từ phòng ngủ ra đặt ở phòng khách. Lúc này, nghe tiếng bà T¹ la lên nên T quay lại phòng ngủ dùng tay đâm vào đầu và dùng hai tay nắm tóc, đập đầu bà T¹ nhiều cái vào góc cạnh giường làm cạnh giường sập xuống, đầu bà T¹ ra nhiều máu và nằm bất tỉnh. T lấy sợi dây điện của chiếc bàn ủi đang để trên giường trói hai tay bà T¹ ra phía sau và lấy thân chiếc bàn ủi đè lên người bà T¹, lấy mền phủ lên người bà T¹. Nhìn thấy một điện thoại di động hiệu Samsung J7 và một cốc tiền lẻ đang để trên đầu giường nên T lấy bỏ vào túi quần. T đi ra thì thấy con heo đất để dưới sàn nhà nên T cầm con heo đất đi ra sau bếp ngay bồn rửa tay rồi đập bể con heo đất cho tiền rơi ra rồi T lấy tiền bỏ vào túi quần rồi đi trở lên phòng khách bung két sắt để lên yên xe mô tô biển số 86B1-403.40 (xe của khách cầm cho bà T¹) định tẩu thoát. Lúc này, T thấy con gái bà T¹ là Khuất Trương Quế T² đi làm về nên T bỏ két sắt lại rồi đi đến xe mô tô hiệu Vision biển số 86B1-323.44 của bà T¹ có chìa khóa đang cắm trong ổ khóa, nổ máy xe chạy ra cửa gặp chị T², T² dùng tay nắm đuôi xe kéo lại thì T nói: “*Vào nhà mà xem mẹ kìa*” nên chị T² buông tay ra và chạy vào nhà thấy bà T¹ không mặc quần áo, nằm yên trên giường, trên đầu chảy nhiều máu nên chạy trở ra ngoài kêu cứu, mọi người đến đưa bà T¹ đi cấp cứu nhưng bà T¹ đã tử vong.

Riêng T điều khiển xe mô tô biển số 86B1-323.44 về hướng tỉnh Ninh Thuận, nghĩ rằng mình đã bị phát hiện nên T ghé vào tiệm thuốc tây ven đường mua 30 viên thuốc ngủ và hai chai nước khoáng với ý định tự tử. Sau đó, T điều khiển xe đến gần bờ hồ thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện T bỏ xe lại rồi đến gốc cây lấy thuốc ngủ ra uống xong thì đi vào căn nhà hoang lẫn trốn.

Sau khi nghe tin báo, Công an cùng nhân dân truy tìm thì phát hiện xe mô tô biển số 86B1-323.44 ở gần bờ hồ và T đang nằm trong nhà hoang. Kiểm tra trong túi quần của T có 3.207.000 đồng (trong đó có tiền của T 340.000 đồng), 01 điện thoại di

động Samsung Galaxy J7, 01 chiếc áo khoác dài tay dính nhiều chất màu nâu đỏ nghi là máu, 01 áo thun ngắn tay, 01 quần jean.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 131/2018/TT ngày 22/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận:

- Vết thương rách da mép nham nhở ở vùng đỉnh đầu, trán kéo xuống đầu ngoài cung mày trái, kích thước (17 x 8) cm sâu đến xương sọ. Chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Do vật tày gây nên với lực tác động rất mạnh.

- Vùng thái dương trái có một vết thương mép gọn, kích thước (4x 0,3) cm. Chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Do vật tày gây nên với lực tác động mạnh.

- Góc trán bên phải có một vết thương rách da, mép nham nhở, sâu đến xương, kích thước (3 x 2,5) cm. Chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Do vật tày gây nên với lực tác động rất mạnh.

- 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái có 3 vết thương mép gọn. Vết một kích thước (2,8 x 1,3) cm, sâu 6,5 cm theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau, theo tư thế cơ năng của tử thi; Vết thứ hai có kích thước (2,5 x 1) cm, mép gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau, sâu 5,5 cm, tổn thương gân cơ; Vết một cách vết hai 0,2 cm; Vết thứ ba có kích thước (0,8 x 0,4) cm, sâu 2,5 cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau; Vết ba cách vết một vào trong 2 cm;

- Nạn nhân không bị xâm hại tình dục.

Nguyên nhân chết: Choáng không hồi phục do mất máu cấp -> suy tuần hoàn cấp trên vết thương vùng đầu, chấn thương sọ não nặng.

Kết luận giám định số 2105/C54B ngày 07/8/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết máu trên cây kéo và các mảnh vỡ của con heo đất gửi giám định.

- Trên các mẫu và vật chứng gửi giám định gồm: Một con dao, một bàn ủi; chất màu nâu đỏ thu trên két sắt; chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường; chất màu nâu đỏ thu trên xe Vision do đối tượng bỏ lại hiện trường; áo khoác màu xám ghi thu của Nguyễn Ngọc T đều có máu người. Phân tích ADN từ các dấu vết máu này được một kiểu gen nữ hoàn chỉnh, trùng với kiểu gen của nạn nhân Trương Phạm Thu T¹.

Kết luận định giá số 436/HĐĐG ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh B kết luận các tài sản của bà T¹ do T chiếm đoạt có tổng trị giá 89.732.000 đồng (Gồm: xe mô tô trị giá 24.000.000 đồng + điện thoại di động giá 2.495.000 đồng + két sắt giá 1.820.000 đồng, bên trong két sắt có 58.550.000 đồng và 2.867.000 thu trên người của T¹).

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “*Giết người*” theo các điểm e, n, p khoản 1 Điều 123 và tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm đ, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm e, n, p khoản 1 Điều 123; điểm đ, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T tù chung thân về tội “*Giết người*”, 11 (*Mười một*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 02/11/2018 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B kháng nghị phần hình phạt của tội “*Giết người*” từ tù chung thân lên tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận bản án sơ thẩm xử bị cáo tội giết người là đúng, không oan, hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là đúng nên bị cáo không có kháng cáo. Bị cáo không đồng ý kháng nghị của Viện kiểm sát, xin được con đường sống vì bị cáo không có ý định giết người, chỉ muốn làm cho bà T¹ bất tỉnh để lấy tài sản, nhưng do hoảng loạn nên bị cáo đã thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử.

Luật sư đề nghị xem xét bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có ý định giết người nên bị cáo không dùng dao, kéo khi thực hiện tội phạm, bị cáo có hoàn cảnh éo le không được chăm sóc giáo dục nên đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm để cho bị cáo con đường sống.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét bị cáo cố tình phạm tội đến cùng, phạm tội với nhiều tình tiết định khung tăng nặng, nhân thân rất xấu, không thể cải tạo trở thành người tốt. Mặc dù bị cáo không thừa nhận nhưng kết quả giám định thể hiện trên con dao của bị cáo có vết máu của nạn nhân và trên người nạn nhân có 03 vết thương bờ mép sắc gọn. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, sửa Bản án sơ thẩm, phạt bị cáo tử hình về tội “*Giết người*”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B trong hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận vào ngày 03/5/2018, bị cáo lên vào nhà bà Trương Phạm Thu T¹ để trộm tài sản, khi bị phát hiện bị cáo dùng tay nắm nhiều cái vào đầu, mặt đến khi bà T¹ không còn cử động nữa thì bị cáo đến đẩy kết sắt từ phòng ngủ ra phòng khách, lúc này nghe nghe tiếng bà T¹ la nên bị cáo đến dùng tay nắm tóc, đập đầu bà T¹ vào cạnh giường nhiều cái cho đến khi bà T¹ bất tỉnh thì bị cáo lấy điện thoại, đập bẻ con heo đất lấy tiền, rồi lấy xe mô tô của bà T¹ chạy đi. Bà T¹ chết trên đường đi cấp cứu.

Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là không chính xác, vì bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng con người, gây đau thương tang tóc cho gia đình người bị hại, làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm. Khi bà T¹ bất tỉnh, bị cáo khiêng kết sắt ra phía trước nghe bà T¹ rên la thì bị cáo tiếp tục đập đầu bà T¹ vào cạnh giường dẫn đến cái chết của nạn nhân, đó là hành vi cố tình phạm tội đến cùng, nhưng Bản án sơ thẩm lại không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót.

Bị cáo có quá trình nhân thân rất xấu, mới 14 tuổi đã bị đưa vào trường giáo dưỡng 02 năm; Khi 18 tuổi thì bị phạt tù 03 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ba năm sau lại tiếp tục bị phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ra tù ngày 02/9/2016 thì đến ngày 03/5/2018 (chưa đầy 2 năm) lại tiếp tục phạm tội giết người, cướp tài sản. Như vậy, không còn khả năng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, nên không chấp nhận lời bào chữa của luật sư và bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, cần phải loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi xã hội mới đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B; Sửa Bản án sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình T như sau:

Áp dụng các điểm e, p khoản 1 Điều 123; Các điểm đ, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 40 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Cu H) phạm tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Cu H) tử hình về tội “*Giết người*”, 11 (*Mười một*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Cu H) được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Tuấn

Lê Hoàng Tấn

Phạm Văn Công

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B
(Trại tạm giam Công an tỉnh B tổng đạt
cho bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

